

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày 26 -7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Nhu và bà Phan Thị Nhung;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại Nhà văn hóa tổ 3 phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn S, sinh ngày 10/5/2001 tại Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn N và bà Lưu Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

*Về nhân thân của bị cáo: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/HSST ngày 15.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm đã nộp 200.000đ, ngày 16/01/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 29/4/2020, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến nay, có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1992; vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1980; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn S là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, Hoàng Văn S đi lang thang tại khu vực Tổ dân phố Tiền Châu, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp người bạn nghiện mới quen tự giới thiệu tên là Q, không rõ họ tên đệm, địa chỉ cụ thể. Q rủ S đi sử dụng ma túy, S đồng ý; lúc này, Q bảo S đứng đó chờ để Q đi lấy ma túy về cùng sử dụng. Khoảng 10 phút sau Q quay lại và đưa cho S 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ bên trong chứa ma túy đá, loại Methamphetamine, để cùng nhau sử dụng.

Sau khi được Q đưa cho ma túy, S cất túi ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó S rời ngồi uống nước tại quán nước ven đường, thuộc TDP phường Tiền Châu để chờ Q đi lấy dụng cụ để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 25/3/2024, khi đang S đang ngồi uống nước thì bị tổ công tác Công an phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện bắt quả tang S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu tại túi quần trước bên phải của bị cáo S: 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ bên trong chứa các chất tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định. Hoàng Văn S khai là ma túy đá Q vừa đưa cho để sử dụng. Thu giữ mẫu nước tiểu của Hoàng Văn S đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 843/KLGD ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận “*Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3130 gam loại Methamphetamine*”. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật A1 là 0,2452 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản kết luận giám định số: 862/ KLGD ngày 31/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Hoàng Văn S, sinh năm 2001 trú tại xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định*”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Tại Cáo trạng số: 76/CT - VKSPY ngày 01 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo S và đề nghị:

Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 01 năm 09 tháng đến 01 năm 11 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

*Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,2452 gam mẫu ma túy và 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói “ Mẫu trắng”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Kiểm sát đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại tổ dân phố Tiên Châu, phường Tiên Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; với mục đích để sử dụng Hoàng Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,3130gam, thì bị Công an bắt giữ cùng toàn bộ tang vật;

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo S đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 76/CT - VKSPY ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo S phải đưa ra xét xử nghiêm minh để răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2018, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo được xác định chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo đã 01 lần bị xét xử về tội: “Mua bán phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông bị cáo khai tên là Q đưa ma túy cho bị cáo ngày 25/3/2024, đến nay Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp;

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định là 0,2452 gam và 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói sau giám định; vì liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định A1 là 0,2452 gam mẫu và 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong bao gói “Mẫu trả”.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa Công an thành phố Phúc Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Thúy

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 26- 7 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Nhu và bà Phan Thị Nhung;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:
Bà Hà Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại nhà văn hóa tổ 3, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn Minh, sinh năm 2005; tại tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; địa chỉ: Bản Sàng, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lường Văn Chô và con bà Đèo Thị Xương; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

*Về nhân thân: Tại Bản án hình sự số: 58/2022/HSST ngày 28/6/2022 của TAND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; xử phạt bị cáo Minh 09 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/01/2022 (Bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 2 tháng 14 ngày). Nộp án phí 200.000đồng ngày 18/11/2022; chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 11/10/2022 (Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bản án này được coi là không có án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Minh: Bà Phan Thị Kim Liên, sinh năm 1983- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích S, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 2003; vắng mặt
- Ông Phan Văn Đức, sinh năm 1965; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn Minh là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2021. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/3/2024, Minh đang đi lang thang một mình ở khu vực đường đôi thuộc tổ dân phố Bảo An, phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin. Tại đây, Minh gặp và mua 01 gói ma túy Heroine của một người nam giới không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Minh cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 26/3/2024, khi Minh đang cầm ma túy đi tìm nơi sử dụng, thì bị Công an phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ ma túy đang tàng trữ.

**Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:*

- Thu tại lòng bàn tay trái của Lường Văn Minh 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa các chất cục bột màu trắng, được cho vào phong bì ký hiệu A1 niêm phong theo quy định. Thu giữ mẫu nước tiểu của Lường Văn Minh đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 859/KLGD ngày 31/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“1. Chất cục bột màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 0,2256g (Không thấy hai hai năm sáu gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine (Heroin)”. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,1384 gam mẫu cùng bao gói niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số: 901/KLGD ngày 03/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Lường Văn Minh, kết luận: *“Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B, Cocaine, Diazepam và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu thu của Lường Văn Minh - SN: 2005, HKTT: xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu gửi đến giám định”.*

Tại Cáo trạng số: 79/CT - VKSPY ngày 02 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Lường Văn Minh về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Văn Minh và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Minh từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 07 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

*Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1384 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Minh đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

*Người bào chữa cho bị cáo Minh là bà Phan Thị Kim Liên- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày:

Nhất trí với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Văn Minh về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Minh chỉ học hết lớp 6, thuộc diện hộ nghèo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật hạn chế. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn. Nên đề nghị Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, quan điểm Kiểm sát viên, lời trình bày của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Kiểm sát đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Minh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ

án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2024, tại khu vực TDP Bảo An, phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; với mục đích để sử dụng Lương Văn Minh đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,2256 gam, thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Minh đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 79/CT - VKSPY ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Minh phải đưa ra xét xử nghiêm minh để răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2021, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án và tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi bị cáo chưa thành niên, đã 01 lần bị xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo ngày 26/3/2024, đến nay Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp;

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định là 0,1384 gam cùng toàn bộ bao gói.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Minh phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lương Văn Minh 01 (Một) 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 46 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định A1 là 0,1384 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa Công an thành phố Phúc Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Minh;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Thúy

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Nhu

Phan Thị Nhung

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Thúy